

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ ĐĂNG BÀI TRÊN WEBSITE
Số:

Căn cứ Bộ Luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật Thương mại 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử 2005;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại, hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các nội dung sau:

BÊN A (Bên cung cấp website)

- Tên công ty / Tên cá nhân:
- Địa chỉ:
- Mã số doanh nghiệp:
- Điện thoại:
- Email:
- Người đại diện: (Chức vụ:)

BÊN B (Chủ trọ)

- Tên:
- Địa chỉ:
- Mã số thuế:
- Số CCCD:
- Điện thoại:
- Email:

(Bên A và Bên B được gọi chung là “hai Bên”)

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Dịch vụ cung cấp:

- Bên A cung cấp **nền tảng website** cho Bên B đăng bài quảng cáo phòng trọ.
- Trong **năm đầu tiên**, Bên B được:
 1. **Miễn phí đăng bài**, tối đa **7 bài/tuần**;
 2. Mỗi bài có **lịch hẹn** với khách sẽ phát sinh **phí xác nhận lịch hẹn**, mức phí cơ bản **7.000 VND/lịch hẹn**, có thể thay đổi theo thông báo của Bên A.
 3. Bên A có quyền **giới hạn số lượng lịch hẹn và số bài/tuần** theo khả năng vận hành của website, và phải **thông báo trước ít nhất 03 ngày**.
- Bài chưa sử dụng trong tuần không được cộng dồn sang tuần khác, trừ khi hai Bên thỏa thuận bằng văn bản.

1.2. Quyền lựa chọn sau 1 năm:

- Sau **01 năm kể từ ngày ký hợp đồng**, Bên B có quyền:

1. **Thanh toán phí duy trì tài khoản** để tiếp tục sử dụng dịch vụ; mức phí do Bên A thông báo trước ít nhất **30 ngày**;
 2. **Chấm dứt hợp đồng**, trong trường hợp này **Bên A hoàn trả tiền cọc** nếu Bên B đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng.
- Nếu Bên B không lựa chọn hoặc không thanh toán phí duy trì, hợp đồng **tự động hết hạn**; các quyền sử dụng dịch vụ sẽ chấm dứt và Bên A thực hiện thanh lý hợp đồng theo Điều 5.

1.3. Phí dịch vụ ngoài lịch hẹn:

- Mọi phí dịch vụ phát sinh ngoài lịch hẹn cơ bản (như nâng cấp, hiển thị nổi bật, đăng thêm bài vượt hạn mức) phải được:
 1. **Thông báo bằng văn bản hoặc trên hệ thống**, kèm số tiền và thời điểm thanh toán;
 2. Bên B có quyền chấp nhận hoặc từ chối; nếu từ chối, Bên A không chịu trách nhiệm thực hiện các dịch vụ đó.

1.4. Cơ sở pháp lý:

- Nội dung, mức phí và điều kiện trên tuân thủ **Bộ luật Dân sự 2015, Luật Thương mại 2005, và Luật Giao dịch điện tử 2005**.
- Mọi thông báo về phí, giới hạn đăng bài, hoặc thay đổi điều kiện dịch vụ đều phải được **Bên A lưu trữ trên hệ thống**, làm cơ sở giải quyết tranh chấp nếu có.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, TIỀN CỌC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá trị hợp đồng

- Tổng giá trị hợp đồng là tổng chi phí Bên B phải trả để sử dụng dịch vụ trên nền tảng của Bên A trong thời hạn hợp đồng (bao gồm phí duy trì, phí đăng bài vượt hạn mức nếu có, chưa bao gồm tiền cọc).
- Ghi rõ VAT nếu áp dụng.

2.2. Tiền cọc

- Bên B đặt cọc cho Bên A số tiền: VND (Bằng chữ:).
- Tiền cọc này đảm bảo Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng và được **hoàn trả** nếu Bên B kết thúc hợp đồng đúng thời hạn và không vi phạm điều khoản nào.
- Tiền cọc **không được tính là phí dịch vụ**, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

2.3. Phí xác nhận lịch hẹn

- Mỗi lần Bên B xác nhận lịch hẹn với khách, Bên B sẽ trả cho Bên A một khoản phí (sau đây gọi là “Phí xác nhận lịch”) theo bảng giá do Bên A công bố tại thời điểm xác nhận.
- Bảng giá Phí xác nhận lịch có thể được Bên A **cập nhật định kỳ**, nhưng phải thông báo cho Bên B ít nhất ... ngày trước khi áp dụng.
- Phí xác nhận lịch sẽ được trừ trực tiếp từ tài khoản của Bên B trên nền tảng hoặc thanh toán theo hóa đơn do Bên A cung cấp.
- Mọi thay đổi về Phí xác nhận lịch sẽ không làm thay đổi quyền lợi, nghĩa vụ khác của Bên B trong hợp đồng, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

2.4. Phí duy trì tài khoản sau 1 năm

- Sau 1 năm sử dụng dịch vụ miễn phí đăng bài (tối đa ... bài/tuần), nếu Bên B muốn tiếp tục sử dụng dịch vụ, Bên B phải trả phí duy trì tài khoản là VND/năm (Bằng chữ:).

- Nếu Bên B không muốn tiếp tục, hợp đồng sẽ kết thúc, và tiền cọc sẽ được hoàn trả theo Điều 2.2.

2.5. Phương thức thanh toán

- Thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng hoặc công thanh toán điện tử do Bên A cung cấp.
- Thời hạn thanh toán cụ thể được phân chia thành các khoản: tiền cọc, phí xác nhận lịch, phí duy trì (nếu có).
- Trường hợp chậm thanh toán, Bên B phải chịu lãi suất theo **mức lãi suất cơ bản Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm chậm thanh toán**.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

3.1. Cung cấp nền tảng website

- Bên A có trách nhiệm duy trì nền tảng website hoạt động ổn định, đảm bảo Bên B có thể đăng bài theo đúng giới hạn đã thỏa thuận (ví dụ: số bài/tuần, số bài/năm).
- Trường hợp website bị gián đoạn do lỗi kỹ thuật của Bên A, Bên A phải **chạy bù thời gian hoặc hỗ trợ khôi phục bài đăng** cho Bên B.

3.2. Hỗ trợ kỹ thuật và xử lý khiếu nại

- Bên A tiếp nhận thông báo lỗi, sự cố hoặc khiếu nại từ Bên B và phản hồi **trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận thông báo**.
- Nếu Bên A không thể xử lý trong thời hạn này, Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B về thời gian dự kiến xử lý.

3.3. Lưu trữ hợp đồng

- Bên A có trách nhiệm lưu trữ hợp đồng điện tử, các file PDF hợp đồng đã ký, và đảm bảo các dữ liệu này **an toàn, không bị sửa đổi trái phép**.
- Bên B có quyền truy cập hợp đồng lưu trữ để đối chiếu khi cần thiết.

3.4. Quyền ngừng cung cấp dịch vụ

- Bên A có quyền tạm ngưng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ nếu:
 - a) Nội dung bài đăng của Bên B vi phạm pháp luật, bản quyền, thuần phong mỹ tục, hoặc các quy định đã thỏa thuận trong hợp đồng.
 - b) Bên B vi phạm các điều khoản thanh toán hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.
- Trước khi ngừng dịch vụ, Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B ít nhất **03 ngày** trừ trường hợp khẩn cấp (ví dụ: vi phạm pháp luật nghiêm trọng).

3.5. Bảo đảm quyền lợi Bên B

- Trong trường hợp ngừng dịch vụ theo 3.4, Bên A vẫn phải **bảo đảm quyền lợi hợp pháp đã thanh toán của Bên B** (ví dụ: thời gian chưa sử dụng, số bài chưa đăng).

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Cung cấp thông tin và nội dung đăng tải

- Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, hợp pháp các thông tin, hình ảnh hoặc tài liệu phục vụ việc đăng bài.

- Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý nếu thông tin, hình ảnh hoặc nội dung đăng tải vi phạm pháp luật, bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ hoặc thuần phong mỹ tục.

4.2. Tuân thủ giới hạn đăng bài và định dạng

- Bên B chỉ được đăng tối đa **7 bài/tuần** và tối đa **số bài miễn phí trong 1 năm** theo thỏa thuận.
- Bài đăng phải đúng định dạng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật của Bên A.
- Trường hợp vi phạm, Bên A có quyền yêu cầu chỉnh sửa hoặc tạm ngưng đăng bài cho đến khi Bên B tuân thủ.

4.3. Thanh toán các khoản phí

- Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản phí theo thỏa thuận trong hợp đồng, bao gồm:
 - a) Phí xác nhận lịch hẹn (linh hoạt theo từng lịch).
 - b) Phí duy trì tài khoản sau khi hết hạn miễn phí.
 - c) Các khoản phí phát sinh khác nếu Bên B yêu cầu thêm dịch vụ.
- Trường hợp chậm thanh toán, Bên B chịu **lai suất theo quy định pháp luật** và Bên A có quyền tạm ngưng dịch vụ cho đến khi thanh toán đầy đủ.

4.4. Thực hiện thủ tục pháp lý liên quan đến nội dung

- Nếu nội dung đăng tải yêu cầu xin phép, thông báo hoặc thực hiện các thủ tục pháp lý khác theo quy định của cơ quan nhà nước, Bên B phải thực hiện đầy đủ trước ngày đăng bài và cung cấp chứng từ hợp lệ cho Bên A.
- Bên B chịu trách nhiệm về mọi hậu quả pháp lý nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ.

4.5. Quyền thay đổi nội dung hoặc lịch đăng bài

- Bên B có quyền yêu cầu thay đổi nội dung bài đăng hoặc ngày thực hiện, nhưng **phải thông báo cho Bên A tối thiểu 07 ngày trước ngày đăng dự kiến**.
- Bên A có quyền từ chối hoặc đề xuất phương án thay đổi phù hợp nếu việc thay đổi ảnh hưởng đến vận hành website hoặc các cam kết đã ký với Bên B khác.

4.6. Hợp tác trong quá trình triển khai dịch vụ

- Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A để giải quyết các vấn đề phát sinh, báo cáo lỗi hoặc hỗ trợ xác minh thông tin khi cần thiết.
- Bên B cam kết thực hiện các yêu cầu hợp lý từ Bên A nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và tuân thủ pháp luật.

ĐIỀU 5. TẠM NGUNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

5.1. Tạm ngưng hợp đồng

a) Tạm ngưng bởi Bên B

- Bên B có quyền yêu cầu tạm ngưng dịch vụ tối đa **03 tháng** trong thời hạn hợp đồng.
- Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A ít nhất **03 ngày trước** thời điểm tạm ngưng.
- Trong thời gian tạm ngưng, các bài đăng và lịch hẹn sẽ bị tạm ngưng, các khoản phí đã thanh toán không được hoàn trả, nhưng sẽ được ghi nhận để tiếp tục khi Bên B yêu cầu khôi phục dịch vụ.
- Nếu thời gian tạm ngưng vượt quá 03 tháng hoặc Bên B không thông báo mong muốn tiếp tục, Bên A có quyền **đề xuất gia hạn hợp đồng mới hoặc chấm dứt hợp đồng**.

b) Tạm ngưng bởi Bên A

- Bên A có quyền tạm ngưng dịch vụ nếu:
 1. Bên B vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.
 2. Bên B chậm thanh toán các khoản phí theo quy định.
- Dịch vụ sẽ chỉ được khôi phục khi Bên B chấm dứt hành vi vi phạm hoặc thanh toán đầy đủ chi phí.
- Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B về lý do tạm ngưng và thời hạn dự kiến khôi phục.

5.2. Chấm dứt hợp đồng

a) Các trường hợp chấm dứt hợp đồng

- Theo thỏa thuận của hai Bên.
- Hết hạn hợp đồng hoặc các điều kiện trong hợp đồng không còn hiệu lực.
- Theo quy định của pháp luật hoặc do bất khả kháng.

b) Chấm dứt trước hạn

- Bên yêu cầu chấm dứt trước hạn phải lập **Biên bản thanh lý hợp đồng** ghi nhận đầy đủ quyền và nghĩa vụ còn tồn đọng.
- Bên B phải thanh toán **toàn bộ các khoản phí đã phát sinh** đến thời điểm chấm dứt.
- Tiền cọc của Bên B sẽ được hoàn trả **nếu hợp đồng kết thúc đúng theo quy định** và Bên B không còn khoản nợ hoặc vi phạm nào.

c) Trách nhiệm sau khi chấm dứt

- Các quyền sở hữu trí tuệ, dữ liệu, bài đăng, thông tin về lịch hẹn của Bên B vẫn thuộc về Bên B, nhưng Bên A không còn nghĩa vụ cung cấp dịch vụ.
- Mọi khoản thanh toán, phạt, hoặc bồi thường liên quan đến hợp đồng phải được thực hiện **trong vòng 30 ngày kể từ ngày chấm dứt**.

ĐIỀU 6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

6.1. Thương lượng và hòa giải

- Mọi tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh từ hợp đồng này (“Tranh chấp”) sẽ được hai Bên ưu tiên giải quyết **bằng thương lượng và hòa giải** trên tinh thần thiện chí.
- Bên phát sinh tranh chấp phải thông báo **bằng văn bản** cho Bên còn lại, nêu rõ nội dung, căn cứ và yêu cầu giải quyết.
- Hai Bên có thời hạn **14 ngày** kể từ ngày nhận thông báo để thương lượng, hòa giải.

6.2. Giải quyết tại cơ quan nhà nước

- Trường hợp tranh chấp không được giải quyết trong **60 ngày** kể từ ngày thông báo hòa giải, một trong hai Bên có quyền đưa vụ việc ra **Tòa án nhân dân có thẩm quyền** tại [địa chỉ cụ thể].
- Bên thua kiện phải chịu **toàn bộ chi phí tố tụng, bao gồm án phí, phí luật sư, phí thẩm định (nếu có)** và các chi phí phát sinh liên quan đến vụ việc.
- Việc khởi kiện không ảnh hưởng đến quyền yêu cầu thanh toán các khoản phí, bồi thường, hoặc các quyền khác theo hợp đồng.

6.3. Căn cứ pháp luật

- Việc giải quyết tranh chấp sẽ tuân thủ các quy định của **Bộ luật Dân sự 2015**, **Luật Thương mại 2005** và các văn bản pháp luật liên quan.

ĐIỀU 7. KÝ ĐIỆN TỬ

1. Hợp đồng này được ký **chữ ký điện tử tay** trực tiếp trên nền tảng website của Bên A. Chữ ký điện tử tay được xác nhận thông qua **tài khoản đăng nhập cá nhân của mỗi Bên** và có dấu thời gian hợp lệ.
2. Mỗi Bên giữ **1 bản hợp đồng điện tử** trên hệ thống của Bên A, có quyền truy cập, tải xuống và in ra dưới dạng **PDF** để làm bằng chứng khi cần.
3. Hợp đồng điện tử có **giá trị pháp lý tương đương hợp đồng giấy**, căn cứ theo **Luật Giao dịch điện tử 2005**, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật hiện hành.
4. Việc xác nhận chữ ký điện tử, thời gian ký và việc truy cập/ha tải PDF hợp đồng sẽ được hệ thống ghi nhận đầy đủ, làm cơ sở pháp lý khi xảy ra tranh chấp.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và **có thời hạn 1 năm**.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được lập thành **văn bản điện tử**, có chữ ký tay của cả hai Bên, và được **hệ thống xác nhận lưu trữ** trước khi có hiệu lực.
3. Hợp đồng được lập thành **2 bản điện tử**, mỗi Bên giữ **1 bản**. Các bản điện tử này có giá trị pháp lý như nhau và là căn cứ thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ giữa hai Bên.
4. Trong trường hợp hết thời hạn hợp đồng, mỗi Bên phải thông báo ý định **gia hạn hoặc chấm dứt hợp đồng** ít nhất **30 ngày trước khi hết hạn**.
5. Hợp đồng này tuân thủ các quy định của **Bộ luật Dân sự 2015**, **Luật Thương mại 2005**, **Luật Giao dịch điện tử 2005** và các văn bản pháp luật liên quan khác.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và ghi rõ họ tên)